TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn B - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Trần Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn B tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn B thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thảo H sinh ngày 31/01/2005 (cháu Trần Thị Thảo H đang do chị Lê Thị Th quản lý nuôi dưỡng). Anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hữu Ph sinh 19/9/2007

(cháu Trần Hữu Ph đang do anh Trần Văn B quản lý nuôi dưỡng). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Th và anh Trần Văn B thỏa thuận giải quyết chị Th nộp toàn bộ. Chị Lê Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000663 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả chị Lê Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H. N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND TT. Q;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng